TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 757/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6-2026
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Khánh Hải

2. Bà Phạm Thị Huế

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 518/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 637/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá Hi, sinh năm 1970; số CCCD 0790700010816 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/02/2022 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 39 Đường 15 Khu phố 51, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm 1975; Hộ chiếu số C9831249 do Cục quản lý xuất nhập cảnh Việt Nam cấp ngày 22/10/2021 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 25/10 Nghĩa Hòa, phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 04/5/2026 và bản tự khai ngày 10/6/2026, nguyên đơn ông Nguyễn Bá Hi trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thùy H là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 76 quyển số 02/99 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/1999. Thời

gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng càng về sau hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã có nhiều cố gắng để hàn gắn nhưng không đạt kết quả như mong muốn. Ông và bà H đã ly thân từ năm 2023 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông Hyêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông Hvà bà H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thùy Tr sinh ngày 29/9/2001; Nguyễn Bá Thảo H sinh ngày 21/4/2005. Các con chung đều đã thành niên, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Hvà bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 01/6/2026 bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy H trình bày: Bà và ông Nguyễn Bá Hi là vợ chồng có đăng ký kết hôn như Ông Htrình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau do tính tình vợ chồng không hòa hợp nên đời sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều vấn đề mâu thuẫn, bất đồng quan điểm mặc dù đôi bên đã cố hàn gắn nhưng không đạt kết quả như mong muốn. Bà và Ông Hđã ly thân từ năm 2023 đến nay, hiện tại mỗi người đã có cuộc sống riêng của mình. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đồng ý ly hôn với ông Hiếu. Tuy nhiên, bà không đồng ý thỏa thuận việc thuận tình ly hôn vì nhiều lý do cá nhân cũng như không đồng ý tham gia hòa giải đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà và xem xét lời khai của bà làm cơ sở giải quyết vụ án

Về con chung: Bà và Ông H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thùy Tr sinh ngày 29/9/2001; Nguyễn Bá Thảo H sinh ngày 21/4/2005. Các con chung đều đã thành niên, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H và Ông Htự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Bá Hi và bà Nguyễn Thị Thùy H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Bá Hi có đơn khởi kiện ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy H, đây là quan hệ pháp luật về "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy H có nơi cư trú tại phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án ngày 25/6/2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Xét nguyên đơn ông Nguyễn Bá Hi và bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[4] Xét yêu cầu của đương sự:

[4.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Bá Hi: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 76 quyển số 02/99 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/1999, Hội đồng xét xử có có sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Ông Hvà bà H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ lời khai của các đương sự thì mâu thuẫn giữa Ông Hvà bà H phát sinh từ tính tình vợ chồng không hòa hợp sau khi kết hôn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, mất lòng tin ở nhau. Vợ chồng không còn quan tâm yêu thương nhau nữa. Xét thấy, mục đích của việc xác lập quan hệ hôn nhân là nhằm gắn bó quan hệ giữa người nam và người nữ để họ chung sống với nhau, cùng nhau xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nền tảng quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình yêu thương của hai vợ chồng. Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định "vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau". Từ năm 2023 đến nay Ông Hvà bà H mỗi người sống một nơi, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa Ông Hvà bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có tiếp tục duy trì thì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Mặc khác, bà H cũng có bản khai đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý đến tòa để hòa giải cho thấy bà H cũng không muốn hàn gắn lại quan hệ vợ chồng. Do vậy, yêu cầu ly hôn của Ông Hlà có căn cứ, phù hợp với

khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận cho Ông Hđược ly hôn với bà H.

[4.2] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thùy Tr sinh ngày 29/9/2001; Nguyễn Bá Thảo H sinh ngày 21/4/2005. Các con chung đều đã thành niên.

[4.3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về sau nếu các đương sự có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4.4] Về nợ chung: Các đương sự cùng khai không có.

[3] Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Bá Hi chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án ngày 25/6/2025;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bá Hi.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bá Hi được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy H.

[1.2] Về con chung: Đã thành niên.

[1.3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về sau nếu các đương sự có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[1.4] Về nợ chung: Các đương sự đều khai không có nên Tòa án không giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng ông Nguyễn Bá Hi chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Ông Hđã nộp là 300.000

đồng theo biên lai thu tiền số 0029119 ngày 11/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hđã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV4-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS KV4-TP.HCM
- UBND phường Bình Trưng (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Nhàn

70791.q10.2038.2026
2 000070 791103
NGUYỄN BÁ HIẾU
23.06.2026 11:24